

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/DS-PT
Ngày 08-01-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Rên

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh

Ông Lê Văn Phận

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre: Ông Phạm Công Có - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 450/2024/TLPT-DS ngày 01 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 176/2024/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4857/2024/QĐ-PT ngày 02 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp B, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số B, Khu phố C, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

3. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N.

4. *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N trình bày:

Do có quen biết nên ngày 07/02/2024 bà có cho bà Nguyễn Thị Thanh H vay số tiền 335.261.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay 12 tháng tính từ ngày 07/02/2024 đến ngày 07/02/2025. Việc vay tiền được lập thành Hợp đồng vay tiền cá nhân ngày 07/02/2024 có chữ ký, chữ viết của bà Nguyễn Thị Thanh H và Biên bản về việc cam kết trả nợ vay ngày 13/03/2024 của bà Nguyễn Thị Thanh H.

Bà N cho rằng bà H vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng vay nên khởi kiện yêu cầu bà H hoàn trả nợ gốc là 335.261.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 07/02/2024 đến khi xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 1,66%/năm tạm tính với số tiền 41.554.000 đồng.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H vắng mặt nên không có lời trình bày.

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 176/2024/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã áp dụng các Điều 142, 280, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng N.

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh H trả cho bà Nguyễn Thị Hồng N tổng số tiền gốc và lãi là 355.759.974 đồng, trong đó nợ gốc là 335.261.000 đồng, nợ lãi là 20.498.974 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng N về việc buộc bà Nguyễn Thị Thanh H có nghĩa vụ trả số tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 41.554.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 02/10/2024, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, buộc bị đơn trả cho bà số tiền nợ gốc 335.261.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 07/02/2024 đến ngày xét xử mới mức lãi suất 1,66%/tháng.

Ngày 02/10/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 06/QĐ-VKS-DS kháng nghị một phần bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, buộc bà H trả nợ gốc 335.261.000 đồng và tiền lãi được tính với mức lãi suất 1,66%/tháng kể từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà N cho rằng khi vay các bên có thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, cấp sơ thẩm cho rằng giữa các bên không có thỏa thuận về mức lãi suất 1,66%/tháng nên không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là không phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Hợp đồng vay tiền cá nhân ngày 07/02/2024 thì giữa các bên có thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, mức lãi này cao hơn mức lãi suất tối đa là 20%/năm nên được tính lại bằng 20%/năm, kháng cáo của bà N, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hồng N, chấp kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 176/2024/DS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, buộc bị đơn trả tiền lãi với mức lãi suất 1,66%/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên; xét kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng N, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa phúc thẩm vắng mặt bà H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với phần quyết định của bản án buộc bà Nguyễn Thị Thanh H trả cho bà Nguyễn Thị Hồng N số tiền nợ gốc 335.261.000 đồng, các bên đương sự không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét lại.

[2.2] Về nội dung kháng cáo, kháng nghị liên quan đến mức lãi suất của số tiền vay:

Căn cứ theo thỏa thuận tại Hợp đồng vay tiền ngày 07/02/2024, hai bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng. Do mức lãi suất này vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự (không quá 20%/năm) nên lãi suất các bên thỏa thuận không được chấp nhận mà phải tính lại với mức tối đa là 20%/năm. Bà N yêu cầu bà H trả tiền lãi với mức lãi 1,66%/tháng là không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự và Điều 9 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên có căn cứ để chấp nhận. Cấp sơ thẩm cho rằng bà N không có chứng cứ, chứng minh hai bên có thỏa thuận lãi suất 1,66%/tháng nên áp dụng mức lãi suất 0,83%/tháng là không phù hợp, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà N. Kháng cáo của bà N là có căn cứ nên được chấp nhận, buộc bà H có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền lãi 40.997.950 đồng (335.261.000đồng x 1,66%/tháng x 07 tháng 11 ngày).

Từ những nhận định trên, xét thấy cấp sơ thẩm có thiếu sót trong việc xác định mức lãi suất, kháng cáo của bà N, kháng nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm, buộc bà H có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền lãi 40.997.950 đồng.

[3] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí:

[4.1] Án phí sơ thẩm: Do bản án sơ thẩm bị sửa, nên án phí được điều chỉnh tương ứng, buộc bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 18.812.900 đồng.

[4.2] Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Hồng N không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hồng N;

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre;

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 176/2024/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre;

Áp dụng các Điều 142, 280, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng N.

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hồng N số tiền 376.258.950đ (Ba trăm bảy mươi sáu triệu hai trăm năm mươi tám nghìn chín trăm năm mươi đồng), trong đó vốn gốc là 335.261.000đ (Ba trăm ba mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi một nghìn đồng), tiền lãi là 40.997.950 (Bốn mươi triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn chín trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về án phí:

[2.1] Án phí sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 18.812.900đ (Mười tám triệu tám trăm mười hai nghìn chín trăm đồng).

H1 lại cho bà Nguyễn Thị Hồng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.799.000đ (Tám triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002642 ngày 24/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

[2.2]. Về án phí phúc thẩm: Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Hồng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005149 ngày 03/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND thành phố Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre;
- VKSND thành phố Bến Tre;
- Phòng KTNV&THA;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Rẻn